

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 98/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Hoa.

- Bà Nguyễn Thị Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Lộc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang V** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 23 tháng 11 năm 1982 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Trần Thị L, sinh năm 1957; vợ Huỳnh Thị H, sinh năm 1983; con: 03 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không có; tiền án: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Nhã A, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Q, tỉnh N (có mặt).

- Ông Mai Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: 363/83/24 Nguyễn T, thành phố Q, tỉnh N (có mặt).

- Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 32 đường B, Tổ 2, phường L, thành phố Q, tỉnh N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Quang V sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu CX 043921, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 02, diện tích 100m²; mục đích sử dụng đất 50m² ODT, 50m² BHK (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật*) của V và vợ là Huỳnh Thị H vay thế chấp tại Ngân hàng A – Phòng giao dịch T với số tiền 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*). Sau khi vay, vẫn không đủ vốn kinh doanh nên Trần Quang V nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên chính căn nhà của mình để tiếp tục vay thế chấp tại Ngân hàng. Bị cáo V tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook tài khoản làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, V chủ động liên hệ tài khoản facebook này (vì thời gian đã lâu nên V không nhớ rõ tên tài khoản facebook đã giao dịch, mọi thông tin trao đổi giữa hai bên đều không còn lưu trữ trong điện thoại) và đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Bị cáo V đã chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật căn nhà V đang ở gửi cho tài khoản facebook này và yêu cầu tài khoản facebook này làm giả, thay đổi phần mục đích sử dụng, từ: “*đất ở tại đô thị 50m², đất trồng cây hàng năm khác 50m²*” thành “*đất ở tại đô thị*”; thay đổi phần thời hạn sử dụng, từ: “*đất ở: lâu dài, đất trồng cây hàng năm khác 50m²*” thành “*Lâu dài*”; thay đổi phần nguồn gốc sử dụng, từ: “*được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 50m²; được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 50m²*” thành “*được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất*”. Mục đích bị cáo V thay đổi những nội dung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là để khi vay thế chấp Ngân hàng được thẩm định giá cao.

Khoảng vài ngày sau, có một thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) đến nhà bị cáo V giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, ký hiệu CX043921 mang tên Trần Quang V (1982; CMND: 212554508; địa chỉ thường trú: phường L, TP Quảng Ngãi, tỉnh N); bà Huỳnh Thị H (SN: 1983; CMND: 212164472; địa chỉ thường trú: phường L, TP Quảng Ngãi, tỉnh N) cho V, V giao số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) như đã thỏa thuận. Khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, V nhận thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả này dễ bị phát hiện nên không sử dụng đi thế chấp Ngân hàng mà cất giữ tại nhà.

Ngày 30/3/2022, V đến nhà bà Nguyễn Thị Nhã A là chị dâu phía vợ của V để trả nợ số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) mà V đã mượn trước đó. Đến trưa cùng ngày, V đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả nói trên cùng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (*của ông Trần Quang V và bà Nguyễn Trần Thị L cùng trú tại tổ 4, phường L, thành phố Q, tỉnh N, là cha mẹ ruột cho tặng V, Hạnh*) đến nhà bà A để thế chấp, vay số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*), bà Ái giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà V đưa, hẹn hôm sau sẽ trả lời.

Tối ngày 30/3/2022, bà A đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của V cho con trai là ông Mai Văn K xem. Nghi ngờ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả nên sáng ngày 31/3/2022, ông Mai Văn K mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất này đến Văn phòng công chứng Thủy Tùng nhờ kiểm tra, nhân viên công chứng (*không nhớ rõ họ tên*) trả lời Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là giả. Ông Khoa đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q trình báo.

Ngày 31/3/2022, Phòng PC09 Công an tỉnh N có Kết luận giám định số 286/KL-KTHS, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX043921, mang tên ông Trần Quang V, sinh năm 1982, địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 29, diện tích 100m², tại phường L, thành phố Q, tỉnh N gửi giám định (ký hiệu A) là giả.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu CX043921 mang tên ông Trần Quang V (*sinh năm: 1982; CMND: 212554508; địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N*) và bà Huỳnh Thị Hạnh (*sinh năm: 1983; CMND: 212164472; địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N*), sau khi giám định được đóng bút lục, lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, model: A1586 EMC 2816, IMEI: 356678084337008 và thẻ sim mobifone có dãy số 8401210733151169WD.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT – VKS ngày 27 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Trần Quang V về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone gắn thẻ sim mobifone theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Nhã A trình bày cho đến nay vợ chồng bị cáo không còn nợ khoản tiền nào của bà nữa, bà không khiếu nại, thắc mắc gì, chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn K trình bày: Ông không biết quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo và mẹ ông là bà Nguyễn Thị Nhã A. Tối ngày 30/3/2022, mẹ ông có đưa sổ đỏ của bị cáo cho ông K xem

ông K thấy hơi khác sổ đỏ bình thường nên sáng ngày 31/3/2022 ông mang đến Văn phòng công chứng Thủy Tùng nhờ xem giúp họ báo tin là sổ đỏ giả nên ông mang sổ đỏ này đến trình báo Công an thành phố Q.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày: Việc làm ăn cũng như đi vay mượn tiền của bà Ái là do chồng bà là bị cáo tự quyết định. Bà chỉ là người được bị cáo nhờ mỗi khi đi lấy tiền mượn từ bà Ái hoặc nhờ đem tiền trả cho bà A. Bà không biết việc chồng bà đặt làm sổ đỏ giả để cầm đi thế chấp cho bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận: Với mục đích cần vốn làm ăn bị cáo V đã đặt giả làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đến nhà bà Nguyễn Thị Nhã Ái để thế chấp, vay số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*). Kết luận giám định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX043921, mang tên ông Trần Quang V, sinh năm 1982, địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ thường trú: phường L, thành phố Q, tỉnh N, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 29, diện tích 100m², tại phường L, thành phố Q, tỉnh N gửi giám định (ký hiệu A) là giả.

Hành vi của bị cáo V xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong việc quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan tổ chức; gây ảnh hưởng xấu, giảm uy tín của cơ quan tổ chức và trật tự, an ninh chung là các khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức tiền tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Trần Thị L tham gia cách mạng được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mức phạt tiền từ 60.000.000 triệu đến 80.000.000 đồng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết có liên quan đến vụ án:

- Đối với bà Huỳnh Thị H: Trong quá trình điều tra, xác minh, bà Huỳnh Thị Hạnh khai không biết việc bị cáo V đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng để thế chấp nhằm vay tiền. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý Huỳnh Thị H với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

- Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả: Do không phục hồi được dữ liệu liên quan đến việc trao đổi, giao dịch làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trong điện thoại của bị cáo V và thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ tên tài khoản facebook này nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, model: A1586 EMC 2816, IMEI: 356678084337008 và thẻ sim mobifone có dãy số 8401210733151169WD bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng để làm sỏ đồ giả.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Quang V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 47, 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang V phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang V số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone, model: A1586 EMC 2816, IMEI: 356678084337008 và thẻ sim mobifone có dãy số 8401210733151169WD (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quang V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Quảng N;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Quảng N;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc